

NỘI DUNG VÀ GIÁ TRỊ NHÂN VĂN TƯ TƯỞNG KHOAN DUNG - THA THỨ CỦA KITÔ GIÁO

NGUYỄN ANH THUỜNG^(*)

Trong văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VIII, Đảng Cộng sản Việt Nam khẳng định: “tiếp thu tinh hoa văn hóa của các dân tộc trên thế giới để làm giàu thêm nền văn hóa Việt Nam”⁽¹⁾. Sinh thời, Hồ Chí Minh cũng đã nhận thấy giá trị nhân văn của tôn giáo như là những di sản văn hóa tinh thần quý báu của nhân loại. Bằng tri thức cách mạng, sự am hiểu sâu sắc về văn hóa, tầm nhìn biện chứng, Hồ Chí Minh đã tiếp thu phát triển cái thiện, cái mĩ, tính nhân văn trong các học thuyết và các tôn giáo.

Việt Nam là một quốc gia đa tôn giáo, đa tín ngưỡng. Mỗi học thuyết, mỗi tôn giáo đều chứa đựng những giá trị nhất định, có vai trò tích cực đối với cuộc sống con người... Trong các tôn giáo hiện nay ở nước ta thì tư tưởng nhân văn Kitô giáo có sự ảnh hưởng đến tâm lí, đạo đức, lối sống không chỉ đối với một bộ phận không nhỏ người dân (khoảng hơn 6 triệu tín đồ) mà những tư tưởng nhân văn ấy còn có sức ảnh hưởng tích cực rộng rãi trong xã hội. Một trong những nội dung làm nên giá trị nhân văn sâu sắc của Kitô giáo chính là tư tưởng khoan dung và tha thứ. Vì vậy, bài viết phân tích nội dung, đặc điểm để thấy được những giá trị nhân văn của tư

tưởng khoan dung và tha thứ của Kitô giáo trong xã hội hiện nay.

1. Nội dung tư tưởng khoan dung và tha thứ Kitô giáo

Khoan dung và tha thứ là hai khái niệm rất gần gũi và có mối quan hệ rất mật thiết đến nỗi nhiều khi người ta tưởng chừng như là một. Thật ra, khoan dung và tha thứ là hai khái niệm khác nhau nhưng có mối quan hệ thống nhất với nhau. Xét về mặt ngôn ngữ, khoan dung có thể được sử dụng như một tính từ (tinh thần khoan dung, tolerant spirit), hay như một danh từ (sự khoan dung, tolerance); còn tha thứ là một động từ (tha thứ cho ai đó, forgive someone).

Kitô giáo quan niệm, lòng khoan dung sinh ra từ nỗi cảm thông, lòng trắc ẩn, sự hiểu biết và tin vào điều tốt đẹp nơi tha nhân; khoan dung là một nhân đức luân lí thể hiện trạng thái tâm hồn con người mở rộng với tha nhân, sẵn sàng đón nhận những tư tưởng, hành động của tha nhân trái ngược với mình, là sự hiểu biết và độ lượng với người

*. Ths., Khoa Triết học, trường ĐH KHXH&NV Tp. HCM.

1. Đảng cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ VIII*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1996, tr. 111.

khác, là sự chấp nhận người khác, tư tưởng khác, nền văn hóa khác, chủng tộc khác, tôn giáo khác và không bắt người khác phải rập khuôn như mình.

Còn tha thứ, theo Kitô giáo là một nhân đức luân lí cảm thức và bỏ qua lỗi lầm của tha nhân đã xúc phạm, làm tổn hại đến tinh thần hay vật chất của mình. Có thể hiểu tha thứ là một trong những hành vi biểu hiện của đức khoan dung.

Để trả lời câu hỏi tại sao con người lại phải khoan dung và tha thứ thì Kitô giáo cho rằng, vì con người là một thụ tạo bất toàn, cũng tương tự như người Phương Đông có câu “nhân vô thập toàn”. Kitô giáo cho rằng do nguyên tổ của con người đã “ăn trái cấm” ngay từ lúc khởi nguyên nên đã “di truyền” cho toàn thể nhân loại, khiến con người hay sa ngã, dễ sai phạm, có khuynh hướng nghiêng về điều xấu nhiều hơn. Nên tha nhân có sai lầm, có tội lỗi ắt cũng là thường tình trong cuộc sống nhân sinh. Hơn nữa, Kitô giáo cũng quan niệm, mỗi người là một nhân vị duy nhất không lặp lại, vì vậy mỗi người có cá tính khác nhau, có tâm tư tình cảm khác nhau... Vì vậy, khoan dung, tha thứ như là một đức tính thường trực để chấp nhận những khác biệt và bỏ qua những lỗi lầm của tha nhân.

Theo Kitô giáo, nếu con người không khoan dung tha thứ cho nhau thì Chúa cũng sẽ không tha thứ tội lỗi cho con người. Vì vậy mà, khoan dung và tha thứ, theo quan niệm của Kitô giáo không thuần túy giữa con người với nhau mà còn mang hệ luận đến thế giới siêu

nhiên, nên khoan dung và tha thứ như một mệnh lệnh của đức tin, “ở đâu không có khoan dung và tha thứ, ở đó con người tín đồ không có niềm tin thật sự vào Thượng Đế”⁽²⁾.

Để thực thi tình yêu thương đối với tha nhân một cách trọn vẹn, Kitô giáo kêu gọi trước tiên phải có tinh thần khoan dung và tha thứ. Đức Giêsu nói: “đừng chống cự người ác, trái lại, nếu bị ai vả má bên phải, thì hãy giơ cả má bên trái ra nữa. Nếu ai muốn kiện con để lấy áo trong của con, thì hãy để cho nó lấy cả áo ngoài... Ai xin, con hãy cho; ai muốn vay mượn, thì con đừng ngoảnh mặt từ chối”⁽³⁾. Vì vậy, nếu thực sự muốn yêu thương tha nhân, trước tiên phải có lòng khoan dung. Khoan dung là nền tảng để kiến tạo hòa bình, còn hận thù gây chia rẽ và làm cho con người không nhìn thấy những điều tốt đẹp trong tha nhân. Do đó, Kitô giáo khuyên mọi người hãy luôn luôn quảng đại khoan dung và tha thứ, thực hiện cuộc sống hòa hợp, kiến tạo bình an cho người khác và mình sẽ được hưởng sự bình an, vì “phúc thay cho ai mang lại sự hòa bình cho tha nhân thì người đó sẽ được gọi là con Chúa Trời”⁽⁴⁾.

Kitô giáo nêu lên rằng, trong cuộc sống con người phải có lòng khoan dung và thứ tha cho nhau vì mỗi người đều là tội nhân đối với Chúa, vậy mà Chúa đã khoan dung tha thứ cho hết thảy mọi

2. *Reflections on the Catechism of the Catholic Church*, compiled by Rev. James, 1999, p. 139.

3. *Kinh Thánh Cựu ước - Tân ước*, Mt5:38 - 42, Nxb. Tôn giáo, 2002.

4. *Kinh Thánh Cựu ước - Tân ước*, Mt5:11, Nxb. Tôn giáo, 2002.

người, nên mọi người cũng phải khoan dung và tha thứ cho nhau. Kinh Thánh viết “Phải đối xử tốt với nhau, phải có lòng khoan dung và biết tha thứ cho nhau, như Thượng Đế đã tha thứ cho anh em”⁽⁵⁾. Kitô giáo kêu gọi tín đồ, trong đời sống phải là một chuỗi ngày khoan dung, tha thứ, hiệp nhất và yêu thương; cụ thể là, trước tiên khuyên răn con người: tránh gian dối, trộm cắp, bất lương, tà dâm... sau đó là khuyên răn người tín đồ: phải có lòng nhân hậu, cảm thông, khoan dung và biết tha thứ cho nhau. Vì con người vốn dĩ yếu đuối và dễ lầm lỗi, nên sự hòa thuận và hợp tác giữa con người với nhau sẽ tùy thuộc vào việc con người hiểu biết, khoan dung, cảm thông và tha thứ cho nhau.

Theo Kitô giáo, lòng khoan dung không phải là điểm mạnh của con người, cũng không phải là nhân đức dễ dàng có được. Thực ra, đó là lĩnh vực con người rất hay thất bại và khó sở hữu nó bền vững nhất. Con người có xu hướng thiên về xét đoán, phủ nhận hơn là đón nhận người khác; thiên về việc nhấn mạnh đến các khiếm khuyết, lỗi lầm và yếu kém hơn là bệnh đỡ và bao bọc tha nhân; thiên về việc nhớ đến các sỉ nhục mà mình phải hứng chịu hơn là tha thứ và quên đi... Vì vậy, con người cần tu dưỡng và luôn luôn nhận thức rằng mình là một tội nhân với Chúa và với tha nhân; mình cần Chúa và tha nhân khoan dung tha thứ như thế nào thì mình cũng hãy khoan dung và tha thứ cho tha nhân như thế. Kinh Thánh có câu: “nếu anh em tha thứ cho tha nhân, thì Chúa của anh em trên Trời cũng sẽ tha thứ cho anh em. Nhưng nếu anh em không tha thứ cho

tha nhân, thì Chúa của anh em cũng sẽ không tha lỗi cho anh em”⁽⁶⁾.

Tư tưởng khoan dung Kitô giáo không chỉ đề cập đến những hành vi khoan dung, tha thứ bên ngoài mà còn đề cập đến khoan dung và tha thứ từ trong tư tưởng. Nghĩa là khoan dung không chỉ đối với những hành vi bên ngoài của tha nhân mà còn cả trong suy nghĩ, tâm tư, phán đoán, không được nghĩ xấu cho tha nhân. “Anh em đừng xét đoán, để khỏi bị Thượng Đế xét đoán, vì anh em xét đoán thế nào, thì anh em cũng sẽ bị Thượng Đế xét đoán như vậy; và anh em dong dẫu nào thì Thượng Đế cũng sẽ dong dẫu ấy cho anh em. Sao anh thấy cái rác trong con mắt của tha nhân, mà không thấy cái xà trong mắt mình”⁽⁷⁾, “tại sao con ghi khắc khuyết điểm của anh em vào bia đá, còn tội lỗi của con thì viết trên cát?”⁽⁸⁾... Những lời răn ấy thể hiện tư tưởng khoan dung với tha nhân từ trong tư tưởng, không nên áp đặt ý chủ quan của mình cho tha nhân, không nên thành kiến với tha nhân, không nên đánh giá người khác với những khuyết điểm mà họ có, nhưng phải có tấm lòng bao dung, độ lượng với tha nhân, đúng như lời dạy “Đừng lấy ác báo ác... Đừng để sự ác thắng được mình, nhưng hãy lấy lòng bao dung để thắng cái ác”⁽⁹⁾.

5. Kinh Thánh Cựu ước - Tân ước, Eps 4,32, Nxb. Tôn giáo, 2002.

6. Kinh Thánh Cựu ước - Tân ước, Mt: 14 - 15, Nxb. Tôn giáo, 2002.

7. Kinh Thánh Cựu ước - Tân ước, Mt 7: 1 - 3, Nxb. Tôn giáo, 2002.

8. Chân phước Francisco Xavier, Đường hi vọng, số 776.

9. Kinh Thánh Cựu ước - Tân ước, Roma 12: 17 - 21, Nxb. Tôn giáo, 2002.

Theo quan niệm của Kitô giáo thì khoan dung và tha thứ là nhân đức gần như không có giới hạn. Kinh Thánh viết: “Ông Phêrô đến gần Đức Giêsu mà hỏi rằng : “Thưa Thầy, nếu anh em con cứ xúc phạm đến con, thì con phải tha đến mấy lần ? Có phải đến bảy lần không?” Đức Giêsu đáp: “Thầy không bảo là đến bảy lần, nhưng là đến bảy mươi lần bảy”⁽¹⁰⁾. Mặc dù trong câu Kinh Thánh này, Đức Giêsu có nói là “bảy mươi lần bảy”, nhưng theo các nhà chú giải Kinh Thánh thì con số bảy trong quan niệm của người Do Thái là con số trọn hảo, vì vậy, “bảy mươi lần bảy” không có nghĩa là giới hạn về số lần mà có nghĩa là tha thứ, tha thứ và tha thứ mãi. Tông đồ Phaolô cũng khẳng định: “Thực tình yêu thương là tha thứ tất cả, tin tưởng tất cả, hi vọng tất cả và chịu đựng tất cả”⁽¹¹⁾.

Về mục đích của khoan dung và tha thứ, Kitô giáo cho rằng, thứ nhất, xét về mặt tâm lý, khoan dung và tha thứ cho tha nhân chính là hình thức giải thoát chính mình và giải thoát cho chính tha nhân. Khoan dung, tha thứ là không để cho lời nói hay hành vi tiêu cực của người khác đối xử với mình trong quá khứ trói buộc hay ảnh hưởng tiêu cực đến cách ứng xử của mình trong hiện tại. Cũng vậy, người được tha thứ không còn quá ân hận, tự ti mặc cảm về lỗi lầm của mình nữa. Và như thế, cả người tha thứ và người được tha thứ sẽ có được tâm lý tích cực, lạc quan hơn trong cuộc sống, đúng như Fred Luskin đã nói: “Nếu cứ gặm nhấm những nỗi đau và âm ỉ sự phục thù, bạn sẽ bị hao mòn cả về thể xác lẫn tinh thần. Tha thứ sẽ là một liều thuốc giải độc mạnh mẽ”⁽¹²⁾. Thứ hai, trên

bình diện thần học, Kitô giáo cho rằng, ai cảm nghiệm thâm sâu về tội lỗi của mình và lòng thương xót thứ tha của Chúa dành cho mình, thì dễ đối xử bao dung và tha thứ cho tha nhân hơn. Càng nhận thức được rằng mình được tha thứ nhiều, người ta càng dễ tha thứ cho người khác hơn; tha thứ là để cho lòng xót thương, thứ tha của Chúa mà mình đã nhận được tiếp tục chạm đến tấm lòng của tha nhân đã xúc phạm đến mình. Khoan dung và tha thứ là cánh cửa mở ra để đón nhận ơn lành của Thượng Đế cho hạnh phúc ở đời này và cho cả “cuộc sống vĩnh cửu của đời sau”.

Về quan hệ giữa khoan dung và tha thứ, Kitô giáo cho rằng, khoan dung là trạng thái tâm hồn con người sẵn sàng để đón nhận những điều khác biệt, sẵn sàng để bỏ qua những lầm lỗi của tha nhân. Vì vậy, đức khoan dung càng lớn thì hành động tha thứ càng vĩ đại và càng trọn vẹn. Còn tha thứ là hành động bỏ qua lỗi lầm của người khác, được xem như là minh chứng sự tồn tại của lòng khoan dung. Vì vậy, có thể nói, ở đâu có tha thứ ở đó có khoan dung, ở đâu bất khoan dung ở đó có hận thù và chiến tranh; tha thứ như một biểu hiện của hiện thực hóa khoan dung.

2. Giá trị nhân văn của tư tưởng khoan dung và tha thứ

Khoan dung và tha thứ trong Kitô giáo nói riêng và trong các tôn giáo nói

10. *Kinh Thánh Cựu ước - Tân ước*, Mt 18: 21 - 22, Nxb. Tôn giáo, 2002.

11. *Kinh Thánh Cựu ước - Tân ước*, Nxb. Tôn giáo, 2002.

12. Fred Luskin, *Forgive for Good*, Harper Collins Publishers, New York, 2002, p. 76.

chung có giá trị rất lớn trong xã hội. Nhà nghiên cứu người Ấn Độ Lalan Kumar Jha đánh giá lòng khoan dung tôn giáo đóng vai trò chủ đạo bởi lẽ nó có vai trò quyết định đến sự bình yên trong xã hội, sự an lạc trong cộng đồng, hòa bình cả quốc gia và nhân loại. Điều này cũng dễ hiểu vì hòa bình là mục đích, còn khoan dung và tha thứ chính là phương tiện hay phương pháp để giúp con người đạt được mục đích đó. Có lòng khoan dung sẽ khiến người ta sống chan hòa, nhân ái và dễ cảm thông, đó là những chất liệu làm cho mọi người gắn bó với nhau và làm cho tình người ấm áp hơn.

Cặp phạm trù khoan dung và tha thứ có giá trị nhân văn phổ biến, nó hướng con người đến những giá trị thiện mỹ trong cuộc sống nhân sinh. Vì khi con người có khoan dung và tha thứ thì sẽ có bình an trong tâm hồn, hòa thuận trong gia đình, chan hòa với mọi người và sẽ có một thế giới hòa bình. Nếu con người không khoan dung, không tha thứ, con người sẽ nuôi hận thù, tìm kiếm cơ hội báo thù thì tâm hồn con người sẽ bất an, gia đình sẽ chia rẽ, mâu thuẫn sẽ nảy sinh, khó hòa hợp với mọi người, xã hội sẽ có nhiều xung đột và chiến tranh.

Vì vậy, khoan dung và tha thứ là đầu mối của hòa bình, còn bất khoan dung và cố chấp là đầu mối của bất hòa và chiến tranh. Thái độ không biết khoan dung và tha thứ những lỗi lầm của người khác, sống hẹp hòi với những cố chấp của riêng mình làm cho các mối quan hệ giữa người với người trở nên nặng nề, căng thẳng và lạnh lùng hơn. Vậy nên

khoan dung cũng là yếu tố quan trọng quyết định niềm hạnh phúc mà con người đang sở hữu.

Trong cuộc sống có những điều không hài lòng, có những lời nói khiến ta tổn thương. Kitô giáo khuyên, hãy quên hết những chuyện không vui ấy, đừng nên giữ mãi trong lòng, hãy mở lòng mình ra, học cách tha thứ để vui sống chính là thuốc thần kì xoa dịu mọi tâm hồn bị tổn thương. Nếu con người không có lòng khoan dung và học cách tha thứ thì sự oán giận sẽ đầu độc con người. Tha thứ và quên đi là sự bác ái trong hành động chứ không bằng lời nói suông, nó làm tan chảy sự chai sạn trong lòng con người, nó hâm nóng tình yêu thương giữa con người với con người.

Kitô giáo cũng cho rằng, khoan dung, tha thứ là hướng đến xây dựng những giếng mối xã hội, xây dựng môi trường xã hội tốt để cùng tồn tại hòa bình, phát triển và chung sống hạnh phúc. Sự cộng sinh ấy là sự tương giao lòng khoan dung bất chấp những ý thức hệ khác nhau. Lòng khoan dung có thể được nhìn dưới góc độ tôn giáo, trần thế, cộng đồng, tự nhiên và sự chấp nhận những tình huống không như ý...

Kitô giáo ra đời vào đầu Công nguyên ở vùng đất Palestine, thuộc địa của đế chế La Mã. Vào những thập niên đầu Công nguyên, La Mã đã chuyển từ chế độ thị tộc sang chế độ xã hội có giai cấp, trở thành đế chế chiếm hữu nô lệ hùng mạnh bậc nhất thế giới, là nhà nước có quân đội hùng mạnh nhất thế giới khi đó. Nhà nước chiếm hữu nô lệ hùng mạnh nhất cũng có nghĩa là nhà nước có nhiều nô lệ

nhất, và chế độ nô lệ cũng khắc nghiệt nhất. Người nô lệ cũng là con người, nhưng trong xã hội ấy người ta có thể mua, bán, đánh đập, mạt sát, lăng nhục... nô lệ như súc vật. Với những người nô lệ, niềm hi vọng được giải phóng khỏi áp bức bóc lột không có một chút mong manh nào.

Trong bối cảnh lịch sử như thế, Đức Giêsu xuất hiện và rao giảng giáo lý khoan dung, tha thứ, công bằng, bình đẳng, bác ái... hứa hẹn một Nước Trời hoan lạc vĩnh cửu trở nên dễ dàng được nhiều người đón nhận. Trải qua những thất vọng, khổ đau của cuộc sống hiện thực, họ đã tìm đến với tôn giáo này như tìm đến sự xoa dịu nỗi đau, tìm đến sự cứu khổ, cứu nạn, như tìm đến sự bình yên “vĩnh hằng”. Đúng như quan điểm của Mác, họ tìm đến tôn giáo như tìm đến “tiếng thở dài của chúng sinh bị áp bức”, tìm đến “một trái tim của một thế giới không có trái tim”⁽¹³⁾. Như vậy, đặt trong hoàn cảnh cụ thể ra đời của Kitô giáo, tư tưởng khoan dung và tha thứ thể hiện giá trị nhân văn rõ rệt. Nó lên án mạnh mẽ chế độ chiếm hữu nô lệ hà khắc, phi nhân tính, vô nhân đạo. Tư tưởng khoan dung và tha thứ như là tiếng nói kêu gọi sẻ chia, cảm thông và yêu thương con người.

Là một tôn giáo đã có mặt ở Việt Nam hơn 400 năm, tư tưởng nhân văn Kitô giáo nói chung, tư tưởng khoan dung và tha thứ nói riêng có nhiều điểm tương đồng với quan niệm về luân lý, đạo đức của dân tộc Việt Nam, đã tạo nên sự cộng hưởng giá trị văn hóa, nó làm phong phú thêm nền văn hóa - đạo đức Việt Nam.

Trong tinh thần sâu xa của văn hóa Việt Nam đã chứa đựng triết lý khoan dung, thể hiện dưới dạng ca dao, ngôn ngữ, chẳng hạn như “đánh kẻ chạy đi ai nỡ đánh người chạy lại”, hay trong *Bình Ngô Đại cáo* của Nguyễn Trãi, viết: “Tội ác của giặc đến Trời Đất cũng không thể dung tha”. Tội ác ấy “Trúc Nam Sơn cũng không ghi hết tội, nước Đông Hải chẳng rửa sạch mùi”. Thế nhưng, con người Việt Nam - cùng với truyền thống nhân nghĩa, độ lượng và khoan dung của họ - đã không ngần ngại dang rộng đôi tay để cứu vớt kẻ thất thế. Bất được quân thù, ta không những không giết, mà còn cấp lương, thuyền bè đầy đủ, giúp họ trở về đất mẹ một cách an toàn. Mục đích là “Đem đại nghĩa để thắng hung tàn, lấy chí nhân để thay cường bạo”. Hay như một nhà cách mạng ở thời đại chúng ta nhận định, nếu chỉ dùng đối đầu và bạo lực để giải quyết những thù hận thì chỉ để ra thù hận. Nếu dùng cách cảm hóa để giải quyết thù hận thì có thể triệt tiêu được thù hận và tạo ra sức mạnh ngày càng dồi dào hơn. Nếu cứ còn chia rẽ do thù hận vì bại, kiêu vì thắng thì có ích gì cho bản thân, cho đất nước, cho hình ảnh Việt Nam trên trường quốc tế?⁽¹⁴⁾ Điều đó cho thấy, mặc dù có những cách lý giải khác nhau, nhưng về cơ bản tư tưởng khoan dung, tha thứ của Kitô giáo phù hợp với tinh thần văn hóa Việt Nam, nó có thể làm phong phú thêm về nội hàm cho quan niệm về khoan dung tha thứ của văn hóa Việt Nam.

13. Các Mác, *Góp phần phê phán triết học pháp quyền của Hegel*, trong *Mác - Ăngghen Toàn tập*, tập 1, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, tr. 570.

14. Võ Văn Kiệt, *Người thấp lùn*, Nxb. Trẻ, 2010, tr. 481.

Ngày nay, nước ta đang trong thời kì quá độ, thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa đã thúc đẩy tăng trưởng kinh tế nhanh, làm thay đổi diện mạo kinh tế của đất nước và cải thiện cuộc sống vật chất của nhân dân. Tuy nhiên, cơ chế kinh tế thị trường cũng bộc lộ những mặt trái của nó, như sự cạnh tranh khốc liệt, quá xem trọng lợi ích vật chất. Vì lợi nhuận, không ít người có thể bất chấp tất cả, chà đạp lên cả luân thường, đạo lí. Người ta kiếm lợi nhuận trên sự đau khổ của người khác. Quan hệ giữa con người với con người bị quy về quan hệ kinh tế sòng phẳng, lạnh lùng, nhiều lúc bất khoan dung. Đường như cuộc sống hiện đại, dưới sự tác động tiêu cực của kinh tế thị trường, đang dần trở thành cuộc sống bị vật chất hóa hết mọi quan hệ, và thiếu vắng tình người, thiếu vắng tinh thần nhân văn, nhân bản.

Do đó, trong bối cảnh nền kinh tế thị trường còn tồn tại nhiều khiếm khuyết thì tư tưởng khoan dung, tha thứ, bác ái... của Kitô giáo càng thể hiện được giá trị nhân văn cao cả. Cuộc sống không chỉ dựa trên lợi ích vật chất, mà cuộc sống còn rất cần đến những giá trị tinh thần, những giá trị nhân văn cao cả. Con

người không chỉ thỏa mãn với tiền tài, mà còn cần hơn nữa sự cảm thông và sẻ chia tình người. Và chính vì thế, tư tưởng nhân văn hướng con người đến sự bao dung tha thứ, cảm thông, yêu thương tha nhân hơn; hướng con người đến cái thiện để có cuộc sống được tốt đẹp và ý nghĩa hơn. Điều đó cũng phù hợp với quan điểm của Đảng ta: “Khuyến khích ý tưởng công bằng, bác ái, khoan dung, hướng thiện... trong tôn giáo”⁽¹⁵⁾.

Trong bối cảnh hiện nay, việc xây dựng một nền văn hóa - đạo đức mới là cần phải biết gạn lọc những tinh hoa của quá khứ, sao cho phù hợp với hiện tại để thích ứng với tương lai. Vì vậy, nếu bỏ qua những hạn chế nhất định, thì tư tưởng khoan dung và tha thứ Kitô giáo mang những giá trị nhân văn phổ biến và có ý nghĩa giáo dục đạo đức thiết thực trong cuộc sống. Tư tưởng nhân văn ấy có thể cộng hưởng với những truyền thống đạo lí tốt đẹp của dân tộc, góp phần tích cực trong việc giáo dục đạo đức con người và xã hội hôm nay./.

15. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Hội nghị lần thứ V Ban Chấp hành Trung ương khóa VIII*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1998, tr. 67.